

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 99/2020/HS-ST

Ngày: 25 /9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh

Ông Vũ Hồng Khâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96 /2020/QĐXX-STHS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D , tên gọi khác: không, sinh ngày 12/12/1990; sinh, trú quán: xóm Yên Phú, xã Văn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Nguyễn Duy Truy –sinh năm: 1969; con bà: Phan Thị Liên –sinh năm: 1972; anh chị em ruột: có 02 người con D là con thứ nhất; Chồng Phan Bá Đ –sinh năm 1991; con: có một người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2020 đến 01/6/2020. (Có mặt).

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị S; sinh năm: 1989; địa chỉ: xóm Ph V, xã Đ Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, bị cáo mượn xe đạp của chị Nguyễn Thị H là hàng xóm đạp đến chợ thương mại thị trấn Yên Thành, bị cáo

gửi xe đạp đi vào khu vực giữ xe của chợ, bị cáo nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại VISION màu xanh, BKS 37P1 – 357.92 của chị Nguyễn Thị S; sinh năm: 1966; địa chỉ: xóm 13, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, bị cáo nảy sinh trộm cắp chiếc xe và đã đến dắt chiếc xe đi ra cổng gửi 3.000 đồng cho bà Xinh người trông giữ xe, do không có chìa khóa nên bị cáo dắt xe gửi tại sân nhà quản lý công trình xây dựng ở chân cầu Dền tại xóm Minh Xuân, xã Văn Thành do ông Hoàng Huy D trực quản lý ở đó, đến chiều tối bị cáo đến đưa xe về gửi tại nhà chị Hoàn và nói dối chị Hoàn là xe của bạn nhưng mất chìa khóa nên gửi nhờ, đến ngày hôm sau bị cáo đã nhờ anh Nguyễn Công Tr là thợ khóa đến làm chìa khóa nhằm khởi động được xe để mang đi tiêu thụ.

Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 26/5/2020 bị cáo Nguyễn Thị D biết không thể che dấu hành vi phạm tội của mình nên đã đến trụ sở làm việc công an huyện Yên Thành đầu thú, giao nộp chiếc xe đã trộm cắp. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản tạm giữ phương tiện và tiến hành kiểm tra cốp xe phát hiện bên trong cốp xe có: 01(một) máy in hóa đơn nhãn hiệu Portable; 01 (một) chiếc ví da màu đen; 01 (một dây kim loại màu vàng Toma(dây đo huyết áp); số tiền 4.500.000 đồng; một đăng ký xe mang tên Ngô Trí Phong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL – HDĐGTS ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện yên thành kết luận: 01 chiếc xe mô tô Honda loại VISION màu xanh, BKS 37P1 – 357.92 có giá trị còn lại là 17.500.000 đồng; 01(một) máy in hóa đơn nhãn hiệu Portable có giá trị 400.000 đồng; 01 (một dây kim loại màu vàng Toma(dây đo huyết áp) có giá trị 1.000.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản bị cáo D trộm cắp là: 23.400.000 đồng

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị S đã nhận lại toàn bộ số tài sản, nay không có yêu cầu đền bù gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Thị D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, xác minh được có tại hồ sơ. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án đã nêu trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, bị cáo đã đến cơ quan Điều tra đầu thú, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo.

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-HS ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D về “Tội trộm cắp tài sản”, Đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

Về vật chứng; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa tự tạo

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn xe, chị Nguyễn Thị X người trông giữ xe, ông Hoàng Huy D bảo vệ công trình cho bị cáo gửi xe, anh Nguyễn Công Tr người được bị cáo thuê cắt chìa khóa, những hành vi của những người này không biết được mục đích phạm tội của bị cáo D nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản đầu thú lập vào ngày 02/6/2020 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/5/2020, bị cáo Nguyễn Thị D đã có hành vi lén lút lấy cắp xe mô tô nhãn hiệu HODA, loại VISION màu xanh, BKS 37P1 – 357.92 của chị Nguyễn Thị S; sinh năm: 1966; địa chỉ: xóm 13, xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 23.400.000 tương đối lớn, do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị D chưa có tiền án, tiền sự :

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của bị cáo; xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc chìa khóa tự tạo.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 15(mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Về hình phạt bổ sung: Không

2.Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc chìa khóa tự tạo

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA. - Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thái Dương

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của bị cáo; xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm ruộng thu nhập thấp, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản. Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 15(mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

-Về hình phạt bổ sung: Không

2. Vật chứng vụ án: Không

3. Trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thanh

Vũ Hồng Khâm

Phạm Thái Dương

